

Số: 1468 /KH-YTVN

Vạn Ninh, ngày 06 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai lấy mẫu xét nghiệm virus SARS-CoV-2 tầm soát trong cộng đồng trên địa bàn huyện Vạn Ninh

Căn cứ Công văn số 8692/BCĐ ngày 07/9/2021 của BCĐ phòng chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh Khánh Hòa về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện tầm soát xét nghiệm cộng đồng kiểm soát nguồn lây, phòng chống dịch COVID-19;

Thực hiện Kế hoạch số 4029/KH-UBND ngày 26/9/2021 của UBND huyện Vạn Ninh về việc triển khai lấy mẫu xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 tầm soát trong cộng đồng trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh xây dựng Kế hoạch lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trên địa bàn huyện Vạn Ninh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

- Ngăn chặn, khoanh vùng, cách ly triệt để, dập dịch kịp thời, không để dịch tiếp tục bùng phát, lan rộng, hạn chế thấp nhất số mắc, tiến đến không chế dịch, bảo đảm an toàn cho người dân trên địa bàn huyện.

- Triển khai ngay, tầm soát trên diện rộng, trước tiên tại các khu vực có nguy cơ rất cao để kịp thời phát hiện và đưa các trường hợp nhiễm COVID-19 (F0) ra khỏi cộng.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP

1. Hộ gia đình tại các thôn, tổ dân phố được đánh giá mức nguy cơ cao và nguy cơ rất cao.

- Lấy mẫu toàn bộ người dân 3 ngày/lần tại nhà ở/hộ gia đình.

- Lấy mẫu gộp tất cả các thành viên trong nhà ở/hộ gia đình bằng xét nghiệm test nhanh kháng nguyên gộp 3.

2. Hộ gia đình tại các thôn, tổ dân phố được đánh giá mức nguy cơ:

- Lấy 50% số hộ gia đình (chọn 2 người/ hộ) bằng xét nghiệm test nhanh kháng nguyên mẫu gộp 2.

3. Hộ gia đình tại các thôn, tổ dân phố được đánh giá mức bình thường mới:

- Lấy 20% số hộ gia đình (chọn 2 người/ hộ) bằng xét nghiệm test nhanh kháng nguyên mẫu gộp 2.

3. Thời gian triển khai

- Đối với thôn, tổ dân phố được đánh giá mức nguy cơ cao và nguy cơ rất cao: lấy mẫu ngày 08/10/2021, ngày 11/10/2021 và ngày 14/10/2021.

Đối với thôn, tổ dân phố được đánh giá mức nguy cơ và bình thường mới: lấy mẫu xét nghiệm ngày 09/10/2021 và ngày ngày 15/10/2021.

III. CÁCH THỨC TỔ CHỨC

- UBND các xã, thị trấn lập danh sách các hộ gia đình theo cụm dân cư từ 30 – 50 hộ, huy động các lực lượng tình nguyện viên trên địa bàn tham gia hỗ trợ.

- Cán bộ phụ trách mời các thành viên trong hộ gia đình được lấy mẫu xét nghiệm lần lượt, khi các thành viên trong hộ gia đình đã ra lấy mẫu hết thì mới tiến hành mời hộ thứ hai, tương tự như vậy cho đến khi lấy mẫu hết toàn bộ các thành viên trong các hộ gia đình tại cụm dân cư được phân công.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ:

- Theo dõi tiến độ thực hiện và kịp thời báo cáo Lãnh đạo.

- Tổng hợp số liệu báo cáo theo quy định.

2. Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh:

- Phối hợp với các Trạm Y tế xã, thị trấn triển khai kế hoạch, hướng dẫn công tác chuyên môn trong việc lấy mẫu xét nghiệm virut SARS-CoV-2.

3. Khoa Dược trang thiết bị VTYT:

- Dự trữ môi trường, que lấy mẫu, trang phục phòng hộ, găng tay, khẩu trang, dung dịch sát khuẩn và phân bổ cho các Trạm y tế theo phụ lục (đính kèm).

- Hướng dẫn các TYT thực hiện thanh quyết toán đúng quy định.

4. Trạm Y tế các xã, thị trấn:

- Tham mưu chính quyền địa phương thành lập các tổ xét nghiệm và chủ động phân công các đội xét nghiệm triển khai lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 diện rộng trong công đồng theo đối tượng lấy mẫu (*phụ lục đính kèm*).

- Tham mưu chính quyền địa phương chỉ đạo các đơn vị công an địa phương, dân quân tự vệ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố... tổ chức lấy mẫu tại hộ gia đình hoặc địa điểm tập trung theo danh sách đã lập, đảm bảo thực hiện giãn cách an toàn theo đúng qui định.

5. Đề nghị UBND các xã, thị trấn:

- Phân công cán bộ thôn/tổ trong việc lập danh sách các hộ gia đình, thông báo thời gian theo lịch trình lấy mẫu xét nghiệm tầm soát cộng đồng của TTYT đến từng hộ gia đình của thôn/tổ trên địa bàn quản lý, để người dân biết và sắp xếp thời gian thực hiện; đồng thời phối hợp với Tổ xét nghiệm đối chiếu, rà soát danh sách hộ gia đình khi triển khai thực hiện, đảm bảo tránh bỏ sót, trùng lặp.

- Hỗ trợ hậu cần; bố trí bàn, ghế, dù che... và cán bộ dẫn đường đi đến từng hộ gia đình lấy mẫu xét nghiệm; cử lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại các địa điểm lấy mẫu xét nghiệm và đảm bảo việc thực hiện các quy định về phòng,

chống dịch bệnh tại khu vực lấy mẫu. Trường hợp người dân không chấp hành, cố tình né tránh việc lấy mẫu xét nghiệm, phải xử lý nghiêm theo quy định.

6. Đề nghị Phòng Y tế:

- Tham mưu BCĐ phòng chống dịch bệnh ở người huyện chỉ đạo các UBND xã, thị trấn huy động các tổ xét nghiệm. Phân công nhiệm vụ các tổ xét nghiệm hỗ trợ lấy mẫu trên địa bàn theo nhu cầu.

7. Đề nghị Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh:

Cung cấp môi trường, que lấy mẫu, test nhanh kháng nguyên, trang phục phòng hộ, găng tay, khẩu trang, dung dịch sát khuẩn theo dự trù.

Trên đây là Kế hoạch triển khai lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 cộng đồng trên địa bàn huyện Vạn Ninh, đề nghị các đơn vị phối hợp thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc liên hệ Phòng KHN (DS Tú, SĐT: 0989443177) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Khánh Hoà (VBĐT);
- Trung tâm KSBT tỉnh (VBĐT);
- BCĐ PCD ở người huyện (báo cáo) (VBĐT);
- Phòng Y tế huyện (VBĐT);
- UBND các xã, thị trấn (phối hợp) (VBĐT);
- Ban Giám đốc (VBĐT);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc (VBĐT);
- Lưu: VT, KHN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Đăng Trường

PHỤ LỤC

Lấy mẫu xét nghiệm trên địa bàn huyện vạn ninh ngày 08/10/2021, 11/10/2021, 14/10/2021
Thôn, tổ dân phố được đánh giá mức nguy cơ cao và nguy cơ rất cao

TT	Thôn /tổ	Số Dân		Mức đánh giá	Nhu cầu cần lấy		Số tổ	Trang phục bảo hộ	Khẩu trang N95	Găng tay	Dung dịch sát khuẩn
		Số hộ	Số khẩu		Số Test	số que					
1	Tân Phước Trung	537	2.143	Nguy cơ cao	714	2.143	5	40	10	357	5
2	Tân Phước Tây	472	1.566	Nguy cơ rất cao	522	1.566	4	32	8	261	4
Vạn Phước		Cộng			1.236	3.709	9	72	18	618	9
3	Quảng Hội 1	665	2.603	Nguy cơ cao	868	2.603	6	48	12	434	6
4	Quảng Hội 2	726	3.242	Nguy cơ rất cao	1.081	3.242	8	64	16	540	8
5	Phú Hội 1	891	3.480	Nguy cơ cao	1.160	3.480	8	64	16	580	8
6	Phú Hội 2	895	3.818	Nguy cơ rất cao	1.273	3.818	9	72	18	636	9
7	Phú Hội 3	218	1.010	Nguy cơ cao	337	1.010	3	24	6	168	3
Vạn Thắng		Cộng			4.718	14.153	34	272	68	2.359	34
8	Trung Đồng 1	580	1.804	Nguy cơ cao	601	1.804	4	32	8	301	4
9	Trung Đồng 2	286	820	Nguy cơ rất cao	273	820	2	16	4	137	2
Vạn Bình		Cộng			875	2.624	6	48	12	437	6
10	Phú Cang 1 Bắc	677	1.976	Nguy cơ cao	659	1.976	5	40	10	329	5

11	Phú Cang 2	852	2.451	Nguy cơ cao	817	2.451	6	48	12	409	6
12	Phú Cang 2 Nam	885	2.544	Nguy cơ rất cao	848	2.544	6	48	12	424	6
13	Vinh Huề	250	850	Nguy cơ cao	283	850	2	16	4	142	2
Vạn Phú		Cộng			2.607	7.821	19	152	38	1.304	19
14	Tổ 1	265	1.013	Nguy cơ cao	338	1.013	3	24	6	169	3
15	Tổ 2	329	785	Nguy cơ rất cao	262	785	2	16	4	131	2
16	Tổ 3	144	433	Nguy cơ rất cao	144	433	1	8	2	72	1
17	Tổ 4	225	702	Nguy cơ rất cao	234	702	2	16	4	117	2
18	Tổ 5	110	340	Nguy cơ rất cao	113	340	1	8	2	57	1
19	Tổ 6	158	622	Nguy cơ rất cao	207	622	2	16	4	104	2
20	Tổ 7	242	728	Nguy cơ rất cao	243	728	2	16	4	121	2
21	Tổ 8	425	1.285	Nguy cơ rất cao	428	1.285	3	24	6	214	3
22	Tổ 9	410	1.466	Nguy cơ cao	489	1.466	4	32	8	244	4
23	Tổ 14	424	1.553	Nguy cơ rất cao	518	1.553	4	32	8	259	4
24	Tổ 15	420	1.368	Nguy cơ cao	456	1.368	3	24	6	228	3
Vạn Giã		Cộng			3.432	10.295	27	216	54	1.716	27
25	Tân Đức Tây	1.095	3.895	Nguy cơ rất cao	1.298	3.895	9	72	18	649	9

26	Hiền Lương	626	2.420	Nguy cơ cao	807	2.420	6	48	12	403	6
27	Quảng Phước	540	1.094	Nguy cơ cao	365	1.094	3	24	6	182	3
28	Tân Đức Đông	617	1.523	Nguy cơ cao	508	1.523	4	32	8	254	4
Vạn Lương		Cộng			2.977	8.932	22	176	44	1.489	22
29	Xuân Đông	490	2.015	Nguy cơ cao	672	2.015	5	40	10	336	5
Vạn Hưng		Cộng			672	2.015	5	40	10	336	5
30	Xuân Thọ	287	1.107	Nguy cơ cao	369	1.107	3	24	6	185	3
Xuân Sơn		Cộng			369	1.107	3	24	6	185	3
Tổng cộng			Lần 1		16.885	50.656	125	1.000	250	8.443	125
			Toàn đợt xét nghiệm		50.656	151.968	375	3.000	750	25.328	375

PHỤ LỤC

Lấy mẫu xét nghiệm trên địa bàn huyện vạn ninh ngày 09/10/2021, 15/10/2021
Thôn, tổ dân phố được đánh giá mức nguy cơ và bình thường mới

TT	Xã phường	Thôn /tổ	Số Dân		Mức đánh giá	Nhu cầu cần lấy		Số tổ	Trang phục bảo hộ	Khẩu trang N95	Găng tay	Dung dịch sát khuẩn
			Số hộ	Số khẩu		Số Test	số que					
1	Đại Lãnh	Đông Bắc	380	1.568	Bình thường	76	152	1	4	1	25	1
		Tây Bắc 1	383	1.535	Bình thường	77	153	1	4	1	26	1
		Tây Bắc 2	386	1.330	Bình thường	77	154	1	4	1	26	1
		Tây Nam 1	522	1.697	Bình thường	104	209	1	4	1	35	1
		Tây Nam 2	400	1.687	Bình thường	80	160	1	4	1	27	1
		Đông Nam	277	834	Bình thường	55	111	1	4	1	18	1
Cộng						470	939	6	24	6	157	6
2	Vạn Thạnh	Đầm Môn	891	3.576	Bình thường	178	356	2	8	2	59	2
		Vĩnh Yên	133	444	Bình thường	27	53	1	4	1	9	1
		Khải Lương	227	778	Bình thường	45	91	1	4	1	15	1
		Ninh Đảo	147	575	Bình thường	29	59	1	4	1	10	1
		Điệp Sơn	63	234	Bình thường	13	25	1	4	1	4	1
		Ninh Tân	91	395	Bình thường	18	36	1	4	1	6	1
Cộng						310	621	7	28	7	103	7

3	Vạn Thọ	Cổ Mã	525	2.008	Bình thường	105	210	1	4	1	35	1
		Ninh Mã	278	1.023	Bình thường	56	111	1	4	1	19	1
		Tuần Lễ	423	1.712	Bình thường	85	169	1	4	1	28	1
Cộng						245	490	3	12	3	82	3
4	Vạn Phước	Tân Phước Đông	227	971	Bình thường	45	91	1	4	1	15	1
		Tân Phước Bắc	760	3.057	Bình thường	152	304	2	8	2	51	2
		Tân Phước Nam	248	806	Bình thường	50	99	1	4	1	17	1
Cộng						247	494	4	16	4	82	4
5	Vạn Long	Long Hòa	639	2.685	Bình thường	128	256	2	8	2	43	2
		Hải Triều	706	2.356	Bình thường	141	282	2	8	2	47	2
		Lộc Thọ	379	1.307	Bình thường	76	152	1	4	1	25	1
		Ninh Thọ	311	1.357	Bình thường	62	124	1	4	1	21	1
Cộng						407	814	6	24	6	136	6
6	Vạn Khánh	Ninh Lâm	262	843	Bình thường	52	105	1	4	1	17	1
		Diêm Điền	138	417	Bình thường	28	55	1	4	1	9	1
		Tiên Ninh	392	1.328	Bình thường	78	157	1	4	1	26	1
		Suối Hàng	140	599	Bình thường	28	56	1	4	1	9	1
		Hội Khánh	372	1.283	Nguy cơ	186	372	2	8	2	62	2
		Nhon Thọ	201	856	Bình thường	40	80	1	4	1	13	1

		Hội Khánh Tây	314	1.149	Bình thường	63	126	2	8	2	21	2
		Hội Khánh Đông	337	1.140	Bình thường	67	135	2	8	2	22	2
Cộng						543	1.086	11	44	11	181	11
7	Vạn Thắng	Tân Dân 1	459	1.407	Bình thường	92	184	1	4	1	31	1
		Tân Dân 2	495	2.115	Bình thường	99	198	1	4	1	33	1
		Suối Luồng	228	841	Bình thường	46	91	1	4	1	15	1
Cộng						236	473	3	12	3	79	3
8	Vạn Bình	Trung Đông 3	271	694	Bình thường	54	108	1	4	1	18	1
		Bình Trung 1	263	753	Nguy cơ	132	263	2	8	2	44	2
		Bình Trung 2	438	1.221	Bình thường	88	175	1	4	1	29	1
		Tứ Chánh	243	724	Nguy cơ	122	243	2	8	2	41	2
		Bình Lộc 1	111	360	Bình thường	22	44	1	4	1	7	1
		Bình Lộc 2	213	605	Bình thường	43	85	1	4	1	14	1
Cộng						460	919	8	32	8	153	8
9	Vạn Phú	Phú Cang 1	424	1.292	Nguy cơ	212	424	3	12	3	71	3
		Tân Phú	584	13.729	Bình thường	117	234	2	8	2	39	2
Cộng						329	658	5	20	5	110	5
10	Vạn Giã	Tổ 10	342	1.907	Bình thường	68	137	1	4	1	23	1
		Tổ 11	292	1.068	Bình thường	58	117	1	4	1	19	1

		Tổ 12	252	966	Bình thường	50	101	1	4	1	17	1
		Tổ 13	307	1.462	Bình thường	61	123	1	4	1	20	1
Cộng						239	477	4	16	4	80	4
11	Vạn Lương	Mỹ Đồng	615	2.113	Bình thường	123	246	2	8	2	41	2
Cộng						123	246	2	8	2	41	2
12	Vạn Hưng	Xuân Tự 1	803	3.003	Bình thường	161	321	2	8	2	54	2
		Xuân Tự 2	695	2.890	Nguy cơ	348	695	4	16	4	116	4
		Hà Già	375	1.496	Bình thường	75	150	1	4	1	25	1
		Xuân Vinh	386	1.570	Bình thường	77	154	1	4	1	26	1
		Xuân Tây	288	1.128	Bình thường	58	115	1	4	1	19	1
Cộng						718	1.436	9	36	9	239	9
13	Xuân Sơn	Xuân Trang	368	1.282	Bình thường	74	147	1	4	1	25	1
		Xuân Ninh	341	1.329	Bình thường	68	136	1	4	1	23	1
		Xuân Cam	131	513	Bình thường	26	52	1	4	1	9	1
Cộng						168	336	3	12	3	56	3
Tổng cộng				Lần 1		4.494	8.989	71	284	71	1.498	71
				Toàn đợt xét nghiệm		8.988	17.978	142	568	142	2.996	142